

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 93/2021/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vương Thị V, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện H, tỉnh G

- Bị đơn: Anh Hoàng Xuân T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện H, tỉnh G

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vương Thị V và anh Hoàng Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Thị V và anh Hoàng Xuân T nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị V và anh Tường có 01 con chung là cháu Hoàng Đức P sinh ngày 06/3/2018. Sau ly hôn, giao cháu Hoàng Đức P sinh ngày 06/3/2018 cho anh Hoàng Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Chị Vương Thị V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với mức 800.000đ/tháng (Tám trăm nghìn đồng). Phương thức cấp dưỡng

định kỳ hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 28/6/2022. Anh T là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

*Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, một hoặc hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.*

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị V và anh P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung cho các đương sự do thuộc trường hợp đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện HSP;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Minh Phương**